

**BẢN CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG
THẺ TRẢ TRƯỚC CỦA NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
(BẢN TIẾNG VIỆT)**

Có hiệu lực từ ngày 29/04/2025

Nội dung của “Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ trả trước của Ngân hàng TMCP Á Châu” dưới đây (sau đây gọi tắt là “Bản các điều khoản và điều kiện”) cùng với Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ trả trước dành cho khách hàng cá nhân (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ trả trước”) tạo thành một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa Chủ Thẻ và ACB. Khi Chủ Thẻ kích hoạt Thẻ/ sử dụng Thẻ có nghĩa là Chủ Thẻ đã chấp nhận toàn bộ các điều khoản và điều kiện dưới đây và sẽ chịu sự ràng buộc bởi Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ viết tắt và thuật ngữ sử dụng trong Bản các điều khoản và điều kiện này và các Quy định/tài liệu liên quan được hiểu như sau:

- 1.1. **“Ngân hàng TMCP Á Châu” (viết tắt là ACB):** bao gồm Hội sở, Chi nhánh, Phòng giao dịch và các Trung tâm trực thuộc.
- 1.2. **“Thẻ”:** là Thẻ trả trước quốc tế đáp ứng các tiêu chuẩn về thẻ theo quy định của Pháp luật và của Tổ chức thẻ quốc tế, và có các thông tin định danh của Chủ Thẻ do ACB phát hành theo yêu cầu của Chủ Thẻ để thực hiện các giao dịch Thẻ trong và ngoài lãnh thổ nước Việt Nam, trong phạm vi giá trị tiền được nạp vào Thẻ tương ứng với số tiền đã trả trước cho ACB, và theo nội dung quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 1.3. **“Thẻ Chip theo chuẩn EMV” (viết tắt là Thẻ Chip):** là sản phẩm Thẻ được gắn chip điện tử với bộ vi xử lý như một máy tính thu nhỏ đa chức năng và ứng dụng, có khả năng lưu trữ các thông tin quan trọng được mã hóa với độ bảo mật cao.
- 1.4. **“Thẻ Chip contactless (hay còn gọi là Thẻ phi tiếp xúc):** là Thẻ thông minh được ứng dụng cả công nghệ "tiếp xúc" và "không tiếp xúc" trên 1 chiếc Thẻ. Nó có cách thức giao tiếp kép, vừa giao tiếp bằng cách tiếp xúc (contact) với đầu đọc Thẻ hoặc giao tiếp từ xa (contactless). Chủ Thẻ chỉ cần chạm hoặc vẩy nhẹ Thẻ lên máy POS để thanh toán mua hàng;
- 1.5. **“Thẻ giả”:** là Thẻ không do ACB phát hành nhưng có chứa các thông tin của Thẻ thật, Chủ Thẻ thật.
- 1.6. **“Chủ Thẻ”:** là cá nhân, tổ chức được ACB cung cấp Thẻ để sử dụng, bao gồm Chủ Thẻ Chính và (các) Chủ Thẻ Phụ.
- 1.7. **“Chủ Thẻ Chính”:** là cá nhân, tổ chức đứng tên giao kết Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ với ACB.
- 1.8. **“Chủ Thẻ Phụ”:** là cá nhân được Chủ Thẻ Chính cho phép sử dụng Thẻ theo thỏa thuận về việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ Chính với ACB. Thẻ Chính và Thẻ Phụ cùng sử dụng chung một Tài khoản Thẻ. Chủ Thẻ Chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ trả trước.
- 1.9. **“Tổ chức thanh toán Thẻ” (viết tắt là TCTTT):** là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán Thẻ theo quy định của pháp luật.
- 1.10. **“Tổ chức Thẻ quốc tế” (viết tắt là TCTQT)** là tổ chức được thành lập, hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với ACB, Tổ chức thanh toán Thẻ và/hoặc các bên liên quan để hợp tác về hoạt động Thẻ ngân hàng đối với Thẻ có mã ACB do TCTQT cấp, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
- 1.11. **“Đơn vị chấp nhận Thẻ” (viết tắt là ĐVCNT):** là đơn vị chấp nhận thanh toán chấp nhận thanh toán hàng hoá, dịch vụ bằng Thẻ.

- 1.12. **“Giao dịch Thẻ”**: là việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và các dịch vụ khác do ACB, Tổ chức thanh toán Thẻ cung ứng theo quy định của pháp luật.
- 1.13. **“Giao dịch Thẻ trực tuyến”**: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website của ĐVCNT có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của ACB và/hoặc đối tác của ACB.
- 1.14. **“Giao dịch Thẻ gian lận, giả mạo”**: là giao dịch bằng Thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép Thẻ (giao dịch mà Chủ Thẻ không ủy quyền hoặc không tham gia thực hiện giao dịch trong môi trường có xuất trình hoặc không xuất trình Thẻ).
- 1.15. **“Dịch vụ xác thực giao dịch Thẻ trực tuyến quốc tế” (viết tắt là Dịch vụ 3D Secure)**: là một dịch vụ để tăng thêm sự an toàn cho Chủ Thẻ khi thực hiện giao dịch Thẻ trực tuyến tại các website có biểu tượng Verified by Visa hoặc MasterCard ID Check hoặc J/Secure thông qua việc xác thực Chủ Thẻ bằng một mật khẩu (nếu có).
- Đăng ký dịch vụ dựa trên thông tin số điện thoại di động của Chủ Thẻ đã cung cấp cho ACB.
- 1.16. **“Hình thức xác nhận trên cơ sở đánh giá rủi ro đối với giao dịch thanh toán thẻ trực tuyến theo tiêu chuẩn EMV 3-D Secure” (sau đây gọi tắt là hình thức xác nhận EMV 3DS)**: Hình thức xác nhận EMV 3DS phải đáp ứng yêu cầu: Tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ và đơn vị chấp nhận thẻ phải triển khai tiêu chuẩn EMV 3-D Secure.
- 1.17. **“One Time Password” (viết tắt là OTP)**: Là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng 01 lần (One Time Password) và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của ACB và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ, được hệ thống ACB ONE gửi cho Chủ thẻ thông qua tin nhắn điện thoại, ứng dụng ACB Safekey hoặc các hình thức gửi khác theo thông báo của ACB trong từng thời kỳ.
- 1.18. **“Máy giao dịch tự động” (Automated Teller Machine – viết tắt ATM)**: là máy giao dịch tự động (bao gồm máy ATM - Automated Teller Machine, CRM - Cash Rycle Machine, STM - Smart Teller Machine) được ngân hàng sử dụng để cung cấp cho Chủ thẻ một số dịch vụ gồm: rút tiền mặt, nộp tiền mặt, chuyển khoản, tra cứu thông tin giao dịch, mở tài khoản thanh toán, phát hành thẻ và các dịch vụ khác theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.
- 1.19. **“Mã số xác định Chủ Thẻ” (Personal Identification Number - viết tắt là số PIN)**: là mã số mật của cá nhân được ACB cung cấp cho Chủ Thẻ và bất cứ số PIN nào khác do Chủ Thẻ tự thay đổi và sử dụng trong một số giao dịch Thẻ để chứng thực Chủ Thẻ. Mã số này do Chủ Thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong giao dịch điện tử số PIN được coi là chữ ký của Chủ Thẻ.
- 1.20. **“PIN điện tử” (epin)**: là tính năng trên ACB ONE cho phép Chủ Thẻ thực hiện các giao dịch quên PIN/ đặt PIN mới, đổi mã PIN mới nhằm thực hiện giao dịch qua Thẻ.
- 1.21. **“Tài khoản Thẻ”**: là tài khoản mở tại ACB để quản lý các giao dịch Thẻ, phí, lãi và các vấn đề phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ. Chủ Thẻ Chính và (các) Chủ Thẻ Phụ sử dụng chung một Tài khoản Thẻ.
- 1.22. **“Số dư có”**: là số tiền được ACB ghi có vào Tài khoản Thẻ bao gồm số tiền nạp vào Thẻ, giá trị các giao dịch hoàn trả, tiền lãi theo thỏa thuận và/hoặc các giá trị hợp pháp khác sau khi trừ đi Số tiền ghi nợ, phí, lãi và/hoặc các giá trị hợp pháp khác được ghi nợ vào Tài khoản Thẻ.
- 1.23. **“Khoản chi vượt”**: là số tiền sử dụng vượt Số dư có trên Tài khoản Thẻ của Chủ Thẻ (bao gồm cả phí, phạt và lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ).
- 1.24. **“Lãi suất khoản chi vượt”**: là mức lãi suất áp dụng trên Số tiền chi vượt của Tài khoản Thẻ theo lãi suất cho vay áp dụng cho Thẻ do ACB ấn định tại từng thời điểm.
- 1.25. **“Bảng thông báo giao dịch” (viết tắt là BTBGD)**: là chứng từ liệt kê các giao dịch Thẻ của Chủ Thẻ, phí phát sinh và các bút toán điều chỉnh (nếu có) được ACB lập hàng tháng.
- 1.26. **“Hóa đơn giao dịch” (viết tắt là HĐGD)**: là chứng từ xác nhận các giao dịch Thẻ do Chủ Thẻ thực hiện tại ĐVCNT.

- 1.27. **“Giao dịch Easy Payment”**: là việc Chủ Thẻ Contactless thực hiện các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua POS (đã nâng cấp công nghệ Contactless) mà không cần ký tên trên HDGD với số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định được quy định từ Tổ Chức Thẻ Quốc tế trong từng thời kỳ.
- 1.28. **“Số tiền giao dịch”**: là số tiền mà Chủ Thẻ dùng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt hoặc thực hiện giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt tại ĐVCNT hoặc tại ATM.
- 1.29. **“Số tiền giao dịch quy đổi”**: là số tiền giao dịch được quy đổi ra VND theo tỷ giá của các Tổ chức Thẻ quốc tế hoặc ACB.
- 1.30. **“Số tiền ghi nợ”**: là số tiền bao gồm số tiền giao dịch quy đổi, các phí do ACB, Tổ chức Thẻ quốc tế quy định (nếu có) và các khoản phụ phí (nếu có) được ghi nợ vào Tài khoản Thẻ.
- 1.31. **“Kỳ”**: là một khoảng thời gian từ ngày lập BTBGD tháng này đến ngày lập BTBGD tháng liền kề.
- 1.32. **“Ngày yêu cầu thanh toán khoản chi vượt”**: là ngày Chủ Thẻ phải thanh toán toàn bộ Số tiền chi vượt trong Thẻ, được quy định cụ thể trong BTBGD.
- 1.33. **“Ngày đến hạn thanh toán”**: là ngày thanh toán số tiền phát sinh của kỳ thứ ba liên tiếp mà Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ.
- 1.34. **“Số dư khả dụng”**: là số tiền mà (các) Chủ Thẻ được phép sử dụng (số dư của tài khoản Thẻ trừ đi các giao dịch đã thực hiện nhưng chưa báo nợ (nếu có)).
- 1.35. **“Phòng Chăm sóc và dịch vụ khách hàng” (viết tắt là Contact Center)**: là Đơn vị hỗ trợ tiếp nhận một trong các yêu cầu của chủ Thẻ qua điện thoại liên quan đến dịch vụ Thẻ theo quy định của ACB tại từng thời điểm. Số điện thoại liên hệ: (84 28) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86 hoặc 1800 577 775 (dành cho khách hàng ưu tiên).
- 1.36. **“Dịch vụ Thẻ qua Phòng Chăm sóc và dịch vụ khách hàng”**: bao gồm khóa Thẻ tạm thời, cung cấp thông tin Thẻ, tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về dịch vụ Thẻ, tiếp nhận khiếu nại giao dịch của chủ Thẻ, chấm dứt sử dụng Thẻ ...
- 1.37. **“Gói hạn mức giao dịch”**: là gói hạn mức do Chủ Thẻ đăng ký với ACB và Chủ Thẻ có thể giao dịch tối đa số tiền đã đăng ký theo gói hạn mức đó. Phương thức đăng ký gói hạn mức giao dịch tùy theo quy định của ACB tại từng thời điểm.
- 1.38. **“Dịch vụ Thẻ”**: là các đề nghị nhận thẻ/PIN, gia hạn Thẻ, thay thế thẻ, báo mất Thẻ, hủy thẻ, thanh lý Thẻ, nhận tiền theo số dư có trên thẻ, cấp lại PIN, khôi phục số PIN, khóa/mở Thẻ, báo mất Thẻ, kích hoạt Thẻ, xác nhận Thẻ, thay đổi thông tin Thẻ... của Chủ Thẻ.
- 1.39. **“Hệ thống ACB ONE”**: Hệ thống các phương tiện điện tử mà ACB đang sử dụng để giao tiếp và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cho khách hàng, cụ thể là thông qua các trang web hoặc ứng dụng có tính năng kết nối internet qua các hình thức kết nối khác nhau như kết nối có dây, Internet qua mạng di động, Wifi...
- 1.40. **“Ứng dụng ACB ONE”**: Chương trình ứng dụng ACB trên thiết bị di động.
- 1.41. **“Tính năng chuyển và rút tiền bằng mã giao dịch mà không cần Thẻ” (viết tắt là Cash by Code)**: là tính năng của Thẻ ACB giúp Chủ Thẻ thực hiện giao dịch chuyển tiền từ Tài khoản Thẻ cho người nhận tiền là khách hàng của ACB. Cash Code (gồm 08 số) dùng để rút tiền tại ATM ACB được chia làm 02 phần gửi qua SMS: 04 số đầu gửi đến số điện thoại của Chủ Thẻ đã đăng ký với ACB, 04 số sau gửi đến số điện thoại của người nhận tiền. Chủ Thẻ sau khi nhận 04 số đầu Cash Code sẽ chia sẻ số này cho người nhận tiền. Cash Code nhận tiền có hiệu lực 24 tiếng kể từ thời điểm giao dịch tạo mã rút tiền được xác nhận thành công.

ĐIỀU 2: PHẠM VI, MỤC ĐÍCH VÀ THỜI HẠN SỬ DỤNG THẺ

- 2.1 Chủ Thẻ được quyền sử dụng Thẻ trên phạm vi toàn cầu để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại ĐVCNT; rút tiền mặt tại ATM/ quầy giao dịch của ACB và của các Tổ chức tín

dụng khác; các dịch vụ khác do ACB, TCTQT cung ứng theo quy định của pháp luật. Thẻ cho phép Chủ Thẻ thực hiện giao dịch Thẻ trong phạm vi giá trị tiền được nạp vào Thẻ tương ứng với số tiền đã trả trước cho ACB.

- 2.2 Thẻ Phụ phát hành cho Chủ Thẻ Phụ dưới 15 tuổi không được rút tiền mặt, chuyển khoản và chỉ được sử dụng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp và phù hợp với phạm vi sử dụng theo thỏa thuận giữa ACB và Chủ Thẻ Chính tại Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 2.3 Mục đích sử dụng: Tiêu dùng hợp pháp
- 2.4 Thời hạn sử dụng Thẻ do ACB quy định tuân thủ các quy định pháp luật, quy định ACB trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 3: CÁC KHOẢN GHI NỢ VÀO TÀI KHOẢN THẺ, CÁCH TÍNH LÃI, PHÍ:

3.1. ACB được quyền ghi nợ vào Tài khoản Thẻ các khoản sau đây:

- a. Tất cả giá trị giao dịch Thẻ:
 - (i) Do Chủ Thẻ thực hiện ; và
 - (ii) Do bất kỳ người nào khác thực hiện với sự đồng ý của Chủ Thẻ hoặc không có sự đồng ý của chủ Thẻ nhưng do chủ Thẻ để lộ số Thẻ, số PIN, mã OTP, hay do hậu quả của việc thất lạc Thẻ.
 - (iii) Các trường hợp khác phát sinh từ việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ.
- b. Các khoản lãi, phí:
 - (i) **Phí gia nhập:** được tính khi Chủ Thẻ đăng ký phát hành Thẻ;
 - (ii) **Phí thường niên:** là phí ban đầu và phí định kỳ duy trì Thẻ hằng năm;
 - (iii) **Phí phát hành nhanh :** được thu khi Chủ Thẻ có yêu cầu phát hành Thẻ nhanh ;
 - (iv) **Phí cấp mới/chuyển đổi Thẻ Chip theo yêu cầu của Chủ Thẻ:** được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp mới/chuyển đổi Thẻ Chip nhưng không đáp ứng các điều kiện cấp mới/chuyển đổi Thẻ Chip được ACB quy định tại từng thời điểm.
 - (v) **Phí phát hành Thẻ không tiếp xúc (Contactless) :** được thu khi chủ Thẻ yêu cầu cấp mới Thẻ Contactless.
 - (vi) **Lãi các khoản chi vượt :** được tính trên Số tiền chi vượt (nếu có) trên Tài khoản Thẻ theo lãi suất khoản chi vượt do ACB ban hành tại từng thời điểm;
 - (vii) **Phí rút tiền mặt:** được tính trên số tiền ghi nợ của giao dịch rút tiền mặt và/hoặc giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt. Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại ĐVCNT hoặc tại ATM;
 - (viii) **Phí vẫn tin số dư:** được tính khi Chủ Thẻ thực hiện giao dịch xem số dư tại máy ATM;
 - (ix) **Phí thay thế Thẻ:** được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu thay thế Thẻ trước ngày hết hạn của Thẻ;
 - (x) **Phí thất lạc Thẻ:** được tính khi Thẻ bị thất lạc/đánh cắp ; khi Chủ Thẻ không trả lại Thẻ cho ACB theo Bản các điều khoản và điều kiện này;
 - (xi) **Phí đặt hàng, dịch vụ qua thư, điện thoại, mạng:** được tính khi Chủ Thẻ đặt hàng, dịch vụ và có xác nhận của ACB khi thực hiện giao dịch Thẻ;
 - (xii) **Phí xác nhận theo yêu cầu Chủ Thẻ:** được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu ACB xác nhận bằng văn bản các thông tin liên quan đến Tài khoản Thẻ;
 - (xiii) **Phí cấp bản sao hóa đơn giao dịch (HĐGD):** được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp bản sao HĐGD ngoài HĐGD Chủ Thẻ đã nhận tại ĐVCNT (không bao gồm HĐGD của giao dịch Easy Payment)
 - (xiv) **Phí cấp lại số PIN:** được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp lại số PIN mới;

- (xv) **Phí khiếu nại** : được tính khi Chủ Thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác giao dịch Thẻ;
- (xvi) **Phí xử lý giao dịch**: áp dụng cho các giao dịch Thẻ khác VND, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào Tài khoản Thẻ. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào Tài khoản Thẻ;
- (xvii) **Phí chênh lệch tỷ giá**: áp dụng cho các giao dịch Thẻ khác VND, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào Tài khoản Thẻ. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào Tài khoản Thẻ;
- (xviii) **Phí nhận chuyển tiền từ nước ngoài qua Thẻ**: là phí dịch vụ cho phép chủ Thẻ nhận chuyển tiền thông qua việc tiền ghi có trực tiếp vào tài khoản Thẻ của ACB (có thể nhận tiền từ trong nước hoặc nước ngoài).
- (xix) **Phí xử lý giao dịch Đại lý nước ngoài**: là phí áp dụng cho các giao dịch Thẻ ghi nợ/có bằng VND tại các Đại lý chấp nhận Thẻ của Ngân hàng thanh toán có mã quốc gia khác Việt Nam. Phí này được tính gộp vào Số tiền giao dịch và được ghi nợ/có vào Tài khoản Thẻ.
- (xx) **Phí dịch vụ giao dịch ghi có**: là phí áp dụng cho các giao dịch ghi có từ Đại lý chấp nhận Thẻ, phí này được tính trên tổng số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi có vào Tài khoản Thẻ.
- (xxi) **Phí dịch vụ SMS Banking**: là phí được ghi nợ vào tài khoản Thẻ của Thẻ trả trước khi chủ Thẻ đăng ký nhận tin nhắn qua điện thoại.
- (xxii) **Các loại phí khác**: được ACB thông báo tại từng thời điểm theo các hình thức quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.

ACB không hoàn trả các khoản phí nêu trên cho Chủ Thẻ trừ trường hợp do lỗi của ACB và hoàn trả theo quy định pháp luật.

3.2. Tất cả giá trị giao dịch Thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư đầu kỳ tiếp theo. ACB vẫn được quyền ghi nợ Tài khoản Thẻ cho dù Tài khoản Thẻ có bị khoản chi vượt hay không.

3.3. Cách tính lãi

Trong trường hợp Tài khoản Thẻ có các khoản chi vượt, tiền lãi khoản chi vượt được tính trên số tiền chi vượt theo lãi suất do ACB quy định tại từng thời điểm, và được tính từ ngày Tài khoản Thẻ có phát sinh khoản chi vượt cho đến ngày Chủ Thẻ thanh toán lại toàn bộ Số tiền chi vượt. Vào ngày lập BTBGD, tiền lãi khoản chi vượt sẽ được ghi nợ vào Tài khoản Thẻ.

3.4. Mức lãi suất, phí và cách tính lãi, phí được quy định chi tiết tại Biểu lãi suất và phí do ACB phát hành trong từng thời kỳ. Biểu lãi suất và phí là một phần không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này. ACB có thể thay đổi Biểu lãi suất và phí trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ và sẽ thông báo cho Chủ Thẻ theo các hình thức được quy định tại **Điều 17.2** Bản các điều khoản và điều kiện này, thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

ĐIỀU 4: TỶ GIÁ QUY ĐỔI

Tỷ giá được áp dụng đối với tất cả các giao dịch Thẻ được chuyển đổi ra VND vào thời điểm giao dịch Thẻ được ghi nhận vào hệ thống ACB. Đối với những giao dịch Thẻ được thực hiện tại các ĐVCNT của ACB, tỷ giá quy đổi được áp dụng theo tỷ giá của ACB, còn các giao dịch khác thực hiện tại các ĐVCNT không thuộc ACB sẽ được áp dụng theo tỷ giá của Tổ chức Thẻ quốc tế quy định.

ĐIỀU 5: QUẢN LÝ THẺ, THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THẺ, MẬT KHẨU, SỐ PIN

5.1 Chủ Thẻ đồng ý rằng ACB có toàn quyền chuyển Thẻ và số PIN cho Chủ Thẻ theo bất kỳ cách thức chuyển giao nào (hình thức chuyển PIN giấy hoặc PIN điện tử) đến đúng chỉ dẫn nhận thông

tin mà Chủ Thẻ đã cung cấp cho ACB mà ACB cho là an toàn và tin cậy. Chủ thẻ ký xác nhận đã nhận Thẻ và PIN trên chứng từ do ACB quy định cho từng cách thức chuyển giao.

Trường hợp, ACB giao Thẻ/PIN trực tiếp cho Chủ Thẻ tại một địa chỉ cụ thể, ACB sẽ nhận dạng Chủ Thẻ thông qua một số thông tin cá nhân của chủ Thẻ và thông tin trên Thẻ theo quy định của ACB. ACB được miễn trừ mọi trách nhiệm trong việc giao Thẻ/PIN cho chủ Thẻ khi thông tin nhận dạng Chủ Thẻ nhận được là chính xác, đầy đủ.

5.2 Nếu chủ Thẻ không nhận được Thẻ/số PIN từ ACB, Chủ Thẻ chủ động liên hệ ACB để nhận Thẻ/số PIN trong vòng 60 ngày, kể từ ngày Thẻ/Số PIN được phát hành theo thông báo của ACB. Sau thời gian trên, ACB sẽ tiến hành xử lý Thẻ/PIN không nhận được theo quy trình xử lý Thẻ/Số PIN tồn của ACB. Sau khi Thẻ/Số PIN đã bị xử lý theo quy trình, nếu Chủ Thẻ có nhu cầu nhận Thẻ/Số PIN mới, Chủ Thẻ sẽ chịu các phí liên quan đến việc cấp lại Thẻ/Số PIN.

5.3 Chủ Thẻ bắt buộc phải đổi số PIN do ACB cung cấp tại ATM của ACB trước khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào. Chủ Thẻ không được thực hiện các giao dịch Thẻ sử dụng PIN với số PIN do ACB cung cấp.

5.4 Chủ Thẻ đồng ý với thông tin in trên Thẻ do ACB phát hành và chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ và giữ bí mật số PIN, mã OTP, thông tin trên Thẻ và thông tin phải bảo mật khác của Thẻ sau khi nhận Thẻ/PIN cho dù chủ Thẻ có nhu cầu kích hoạt Thẻ hay không. Trong trường hợp Thẻ/thông tin trên Thẻ/mật khẩu/số PIN/mã OTP bị mất/bị đánh cắp/bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải:

- a. Thông báo và yêu cầu ACB khoá Thẻ qua Phòng Chăm sóc và dịch vụ khách hàng (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày và 7/7 ngày trong tuần) qua số điện thoại: (84 28) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86 hoặc 1800 577 775 (dành cho khách hàng ưu tiên) hoặc Chủ Thẻ chủ động khoá Thẻ trên Ứng dụng ACB ONE.

Trường hợp Chủ Thẻ thông báo qua Phòng Chăm sóc và dịch vụ khách hàng, hoặc chủ động khoá thẻ trên Ứng dụng ACB ONE, Chủ Thẻ phải xác nhận lại thông báo này bằng văn bản với ACB trong thời gian sớm nhất, nhưng tối đa không quá 03 ngày làm việc sau đó.

- b. Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm Thẻ bị mất/bị đánh cắp, các giao dịch thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của ACB.
- c. Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất sau khi Chủ Thẻ đã thông báo cho ACB, Chủ Thẻ không được sử dụng lại Thẻ này mà phải cắt đôi Thẻ và gửi lại cho ACB.
- d. Phải trả phí thất lạc, phí thay thế Thẻ trong trường hợp đề nghị cấp lại Thẻ và được ACB chấp thuận. ACB sẽ xem xét và quyết định cấp lại Thẻ trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc.

5.5 Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về tất cả giao dịch Thẻ, thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) đối với các giao dịch Thẻ, nếu:

- a) Phát sinh từ việc Chủ Thẻ gian lận hoặc làm trái các nội dung đã thỏa thuận với ACB tại Bản các điều khoản và điều kiện này trong quá trình sử dụng Thẻ;
- b) Phát sinh từ việc Thẻ bị lợi dụng trước khi ACB có xác nhận bằng văn bản về việc xử lý theo thông báo bị mất Thẻ, bị đánh cắp Thẻ hoặc việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ hoặc thông tin trên Thẻ trái phép, bao gồm nhưng không giới hạn: các giao dịch Thẻ phát sinh từ việc lừa đảo và/hoặc giả mạo chữ ký.

5.6 Khi Thẻ bị mất, Chủ Thẻ phải thông báo và đề nghị cấp lại Thẻ (nếu có) bằng văn bản cho ACB. Chủ Thẻ phải thanh toán toàn bộ các giao dịch phát sinh trên Thẻ (nếu có) cho ACB nếu không thực hiện báo mất Thẻ bằng văn bản cho ACB. ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ. Khi cấp lại, Chủ Thẻ phải trả phí thất lạc (nếu có) và phí thay thế Thẻ theo biểu phí được ACB ban hành phù hợp với pháp luật bằng văn bản và cập nhật trên website theo từng thời điểm.

Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất sau khi Chủ Thẻ đã thông báo cho ACB, chủ Thẻ không

được sử dụng Thẻ này và phải tự tiêu hủy Thẻ để Thẻ không thể sử dụng được.

- 5.7 Nếu Thẻ bị giữ tại ATM/ĐVCNT của các ngân hàng khác, Chủ Thẻ phải làm thủ tục báo mất Thẻ, thay đổi số Thẻ và số PIN hoặc liên hệ ACB để được hướng dẫn. Chủ thẻ sử dụng số PIN hiện tại khi cấp lại thẻ/gia hạn thẻ không đổi số.
- 5.8 ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ trong trường hợp Chủ Thẻ đề nghị tái cấp Thẻ trước ngày hết hạn bằng văn bản cho ACB. Trong thời gian đề nghị tái cấp Thẻ, Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ cũ chưa hết hạn cho đến khi nhận Thẻ mới.
- 5.9 Khi thay Thẻ/tái cấp Thẻ/chuyển đổi Thẻ/hủy Thẻ, ACB sẽ không thu hồi lại Thẻ cũ. Chủ Thẻ có nghĩa vụ tự hủy Thẻ trong các trường hợp sau:
- Khi chủ Thẻ yêu cầu hoặc thông báo cho ACB về việc hủy Thẻ. Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB xác nhận với chủ Thẻ dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả tin nhắn SMS, email...về việc đã hủy Thẻ.
 - Khi chủ Thẻ yêu cầu ACB thay Thẻ/tái cấp Thẻ/chuyển đổi Thẻ và được ACB đồng ý cấp Thẻ mới. Với các trường hợp chủ Thẻ yêu cầu thay Thẻ không đổi số, Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến Thẻ trong trường hợp chủ Thẻ không chủ động hủy Thẻ.
 - Khi ACB thông báo hủy Thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng Thẻ vì bất cứ lý do gì, bao gồm nhưng không giới hạn thực hiện theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện theo yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật...Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB thông báo cho khách hàng về việc hủy Thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng Thẻ.
 - Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến Thẻ bị hủy xảy ra trước thời điểm ACB chấm dứt hiệu lực sử dụng Thẻ kể cả những giao dịch phát sinh trong trường hợp Thẻ đã hủy về vật lý.

Trường hợp Thẻ bị mất, chủ Thẻ vẫn phải có trách nhiệm thực hiện theo **Điều 5.6** của Bản các điều khoản và điều kiện này.

- 5.10 Chủ Thẻ có quyền sử dụng số PIN hiện tại khi thay thẻ Thẻ/gia hạn Thẻ không đổi số Thẻ.

ĐIỀU 6: BẢNG THÔNG BÁO GIAO DỊCH

- 6.1. BTBGD được lập vào một ngày cố định trong tháng và được thông báo tại nội dung giao dịch trực tuyến trên website chính thức của ACB hoặc các cách thức thông báo được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này. Chủ thẻ có thể tra cứu Bảng TBGD tại địa chỉ email Chủ thẻ đã đăng ký với ACB/ website chính thức của ACB nội dung giao dịch trực tuyến.
- 6.2. BTBGD sẽ là bằng chứng xác nhận các giao dịch, phí, lãi và các khoản ghi nợ và ghi có trong BTBGD là đúng và có hiệu lực. Trường hợp nhận được khiếu nại của Chủ Thẻ trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày báo nợ giao dịch, ACB sẽ giải quyết các khiếu nại theo quy định tại **Điều 12** Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 7: CÁCH NẠP TIỀN

- 7.1. Chủ Thẻ có thể nạp tiền vào Thẻ nhiều lần để đáp ứng nhu cầu sử dụng Thẻ. Chủ Thẻ có thể nạp tiền vào Thẻ bằng VND hoặc có thể bằng ngoại tệ (chỉ áp dụng đối với loại ngoại tệ được ACB chấp nhận) và số tiền ngoại tệ này sẽ được quy đổi thành VND theo tỷ giá do ACB quy định tại thời điểm quy đổi. Khi nạp tiền bằng séc hay chuyển khoản, việc nạp tiền chỉ được tính khi ACB nhận được báo có với số tiền thực báo có. Số tiền nhận được sau 17:00 giờ (từ Thứ Hai đến Thứ Sáu) hay sau 11:00 giờ (Thứ Bảy) sẽ được tính vào ngày làm việc tiếp theo. Thời điểm số tiền nạp được cập nhật vào Tài khoản Thẻ theo quy định của ACB.

Đối với trường hợp nạp tiền bằng hình thức chuyển khoản, người nạp tiền phải ghi chính xác tên người thụ hưởng và số Thẻ nhận nạp tiền. ACB sẽ không chịu trách nhiệm đối với trường hợp phát sinh phí, lãi hoặc Chủ Thẻ không thể thực hiện được giao dịch do chưa nạp được tiền vì

người nạp tiền không cung cấp đúng các thông tin này.

Chủ Thẻ có thể thực hiện nộp tiền mặt vào tài khoản Thẻ thông qua máy ATM.

- 7.2. Chủ Thẻ có thể đăng ký dịch vụ trích tiền tự động để ủy quyền ACB ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán của Chủ Thẻ mở tại ACB để ghi có vào Tài khoản Thẻ.
- 7.3. Trong trường hợp Tài khoản Thẻ có khoản chi vượt do số dư có trên Tài khoản Thẻ không đủ bù đắp các khoản chi phí phát sinh, Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán các khoản chi vượt vào ngày yêu cầu thanh toán các khoản chi vượt được đề cập trong BTBGD.

ĐIỀU 8: CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM TRONG TRƯỜNG HỢP CHỦ THẺ KHÔNG THANH TOÁN SỐ TIỀN KHOẢN PHÁT SINH

- 8.1. Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ Thẻ không thanh toán toàn bộ các khoản chi vượt đã chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán, bao gồm nhưng không giới hạn: phí phát sinh sau khi giao dịch, phí giao dịch Unique, giá trị giao dịch bất cập do lỗi hệ thống (nếu có) thì ACB có quyền, mà không cần có chữ ký hay xác nhận của Chủ Thẻ, thực hiện việc tự động thực hiện trích tiền từ tài khoản thanh toán, sổ tiết kiệm (nếu có) của Chủ Thẻ tại ACB và/hoặc tự động xử lý các tài sản ký quỹ, cầm cố, thế chấp, tài sản khác của chủ Thẻ tại ACB và/hoặc xử lý bất kỳ tài sản nào khác của chủ Thẻ để thu hồi các khoản nêu trên. Nếu ACB thu các khoản trên từ tài khoản tiền gửi hoặc sổ tiết kiệm của Chủ Thẻ, thì tài khoản tiền gửi hoặc sổ tiết kiệm đó mặc nhiên được coi là không kỳ hạn. Việc thu các khoản trên vẫn được thực hiện khi việc sử dụng Thẻ chưa hoặc đã chấm dứt.
- 8.2. Đối với các khoản tiền thuộc giao dịch Thẻ chưa được ghi nợ vào Tài khoản Thẻ tại thời điểm ACB thu hồi các khoản chi vượt trên sẽ được ACB tiếp tục xử lý vào thời điểm các giao dịch Thẻ này được ghi nợ vào Tài khoản Thẻ.
- 8.3. Sau thời hạn đến hạn thanh toán mà Chủ Thẻ không thanh toán toàn bộ khoản chi vượt (nếu có), ACB có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật và quy định của Bản điều khoản, điều kiện này và quy định của ACB để thu hồi nợ (bao gồm: khoản chi vượt, lãi, phí và các khoản phải trả khác...).

ĐIỀU 9: TÁI CẤP THẺ

- 9.1. ACB sẽ xem xét và quyết định việc tái cấp Thẻ định kỳ hàng năm hoặc trong trường hợp Chủ Thẻ đề nghị tái cấp Thẻ bằng văn bản cho ACB. Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ cũ chưa hết hạn sử dụng cho đến khi nhận Thẻ mới.
- 9.2. ACB được chủ động quyết định và thực hiện tái cấp Thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch từng Thẻ của Chủ Thẻ mà không cần có sự đề nghị, văn bản chấp thuận nào khác của Chủ Thẻ. Chủ Thẻ phải chấp thuận vô điều kiện đối với việc ACB tự động tái cấp Thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch từng Thẻ của Chủ Thẻ.
- 9.3. ACB có quyền nhưng không có nghĩa vụ thông báo về việc tái cấp Thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch từng Thẻ của Chủ Thẻ qua thư, điện thoại hoặc các hình thức khác.
- 9.4. Chủ Thẻ không được từ chối bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh từ Thẻ, không khiếu nại liên quan đến Thẻ, không yêu cầu tuyên bố hợp đồng/ giao dịch vô hiệu hoặc thực hiện các việc khác nhằm từ chối thực hiện nghĩa vụ phát sinh vì lý do không chấp thuận tái cấp hạn mức tín dụng, tái cấp Thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch của từng Thẻ. Việc Chủ Thẻ nhận Thẻ, sử dụng Thẻ, phát sinh dư nợ Thẻ mặc nhiên xem là Chủ Thẻ chấp thuận vô điều kiện đối với việc tái cấp Thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch của từng Thẻ.
- 9.5. Việc tái cấp Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến trách nhiệm của Chủ Thẻ được quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này

ĐIỀU 10: CÁC TRƯỜNG HỢP TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, TẠM KHÓA THẺ, TẠM NGỪNG GIAO DỊCH THẺ

ACB có quyền từ chối thanh toán Thẻ, tạm khóa Thẻ trong các trường hợp sau:

- 10.1. Thẻ đã được Chủ Thẻ thông báo bị mất.
- 10.2. Thẻ hết thời hạn sử dụng.
- 10.3. Thẻ bị khóa.
- 10.4. Thẻ giả.
- 10.5. Thẻ sử dụng trái phép.
- 10.6. Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.
- 10.7. Chủ thẻ thực hiện một trong các hành vi bị cấm theo Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt của Ngân hàng nhà nước;
- 10.8. Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch Thẻ trái với Bản các điều khoản và điều kiện này và trái quy định pháp luật.
- 10.9. Theo nhận định của ACB, giao dịch không do chính Chủ Thẻ thực hiện.
- 10.10. Giao dịch có nội dung trái với quy định pháp luật.
- 10.11. Khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của Chủ Thẻ theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền.
- 10.12. ACB theo đánh giá và nhận định của mình, nghi ngờ thẻ bị gian lận.
- 10.13. Các trường hợp khác theo quy định của ACB và/hoặc pháp luật.

ĐIỀU 11: TẠM NGỪNG, CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ

- 11.1. Khi ACB chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải hoàn tất việc thanh toán toàn bộ số dư nợ Thẻ. ACB sẽ không thu hồi lại Thẻ cũ, Chủ Thẻ có nghĩa vụ tự hủy Thẻ theo các trường hợp được quy định tại **Điều 5.9** của Bản các điều khoản và điều kiện này.
Trường hợp Thẻ bị mất, chủ Thẻ vẫn có trách nhiệm thực hiện theo **Điều 5.6** của Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 11.2. Yêu cầu bằng văn bản hoặc qua điện thoại (có ghi âm) v/v chấm dứt sử dụng thẻ/hủy Thẻ sẽ được xem là Biên bản thanh lý việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ với ACB trong trường hợp Chủ Thẻ đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ thanh toán đối với ACB.
- 11.3. ACB có quyền tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng Thẻ trước hạn mà không cần thông báo trước cho Chủ Thẻ nếu Chủ Thẻ vi phạm 01 (một) trong các trường hợp sau:
 - a. Chủ Thẻ có một hoặc một số khoản vay và/hoặc Thẻ chuyển sang nợ quá hạn tại ACB hoặc có nguy cơ không có khả năng trả nợ. Việc xem xét Chủ Thẻ có nguy cơ không có khả năng trả nợ là tùy theo nhận định của ACB;
 - b. Các giao dịch có dấu hiệu không bình thường, theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho Tài khoản Thẻ của Chủ Thẻ;
 - c. Chủ Thẻ cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu sai sự thật, không hợp pháp, kể cả những tài liệu, thông tin, dữ liệu cung cấp trước khi được cấp Thẻ;
 - d. Khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ Thẻ theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền.
 - e. Chủ Thẻ chết mà không có người thừa kế được ACB chấp nhận;
 - f. Chủ Thẻ bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự;
 - g. Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào hoặc theo quy định của Tổ chức Thẻ

- h. Chủ Thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ; Thẻ của chủ Thẻ đã hết hạn hiệu lực/Chủ Thẻ/người bảo lãnh của chủ Thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ của chủ Thẻ khi đã hoàn tất hết nghĩa vụ của chủ Thẻ quy định tại **Điều 13.2** Bản điều khoản điều kiện này.
 - i. Chủ Thẻ Chính yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ Phụ;
 - j. Chủ Thẻ chưa kích hoạt Thẻ/Thẻ hết hạn quá 11 tháng tính từ ngày mở Thẻ.
 - k. Chủ Thẻ chưa kích hoạt Thẻ và không thanh toán phí thường niên từ 3 (ba) kỳ liên tiếp trở lên.
 - l. Thẻ có dấu hiệu vi phạm quy định về giao dịch của đối tác gây ảnh hưởng đến uy tín/quyền lợi của ACB, theo nhận định của ACB.
 - m. Thẻ có dấu hiệu vi phạm việc bảo mật thông tin giao dịch và theo nhận định của ACB việc chấm dứt sử dụng Thẻ nhằm đảm bảo an toàn trong giao dịch Thẻ.
 - n. Các nguy cơ khác ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ theo nhận định của ACB;
 - o. Chủ Thẻ có giấy tờ tùy thân hết hiệu lực/ hết hạn sử dụng mà chưa cập nhật giấy tờ tùy thân mới hợp lệ theo quy định của ACB.
 - p. Chủ Thẻ là người nước ngoài có giấy tờ xác minh thời hạn cư trú hết hiệu lực/ hết hạn sử dụng mà chưa cập nhật giấy tờ mới hợp lệ theo quy định của ACB.
 - q. Các trường hợp khác theo quy định của ACB và/hoặc pháp luật.
- 11.4.** Tùy thuộc vào quy định của ACB, định kỳ hoặc đột xuất, ACB sẽ thực hiện rà soát, đánh giá việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ. Theo đó, trường hợp kết quả rà soát của ACB nhận thấy Thẻ xuất hiện giao dịch bất thường hoặc việc tiếp tục sử dụng Thẻ có thể dẫn đến vi phạm quy định pháp luật, quy định, chính sách của ACB/của đối tác trong từng thời kỳ, ACB có toàn quyền quyết định việc tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ/hủy Thẻ. Ngay sau đó, ACB sẽ thông báo cho Chủ Thẻ theo các phương thức phù hợp quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này. Thông báo của ACB là một phần không tách rời của (các) Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ trả trước, Bản các điều khoản và điều kiện này, có hiệu lực pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ Chủ Thẻ.
- 11.5.** Việc tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ không ảnh hưởng đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này. Các nội dung của Bản các điều khoản và điều kiện vẫn có giá trị ràng buộc đối với các bên.

ĐIỀU 12: TRA SOÁT VÀ XỬ LÝ KHIẾU NẠI

- 12.1.** Chủ Thẻ có quyền yêu cầu ACB tra soát, khiếu nại khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch Thẻ, trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại được ghi nợ vào Thẻ. Chủ Thẻ ngay lập tức thông báo khi có yêu cầu tra soát, khiếu nại cho Ngân hàng bằng cách:
- (i) Liên hệ Phòng Chăm sóc và dịch vụ khách hàng của ACB (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày và 7/7 ngày trong tuần) qua số điện thoại: (84 28) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86 hoặc 1800 577 775 (dành cho khách hàng ưu tiên); hoặc
 - (ii) Liên hệ trực tiếp tại các Chi nhánh, Phòng giao dịch của ACB
- 12.2.** Trường hợp ACB nhận được khiếu nại của Chủ Thẻ trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày giao dịch Thẻ được ghi nợ vào tài khoản Thẻ, ACB có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của Chủ Thẻ.
- 12.3.** Việc xử lý tra soát, khiếu nại sẽ được tiến hành theo quy định của Tổ chức Thẻ quốc tế, của ACB và phù hợp pháp luật về xử lý tra soát, khiếu nại.
- 12.4.** Đối với Thẻ mang thương hiệu Visa, Mastercard, số lượng các giao dịch khiếu nại gian lận không vượt quá 35 giao dịch/số Thẻ.

125. ACB được quyền từ chối các khiếu nại, yêu cầu tra soát các giao dịch:

- a. Có giá trị nhỏ hơn 25 EUR hoặc 25 USD hoặc số tiền quy đổi VND tương đương 25 EUR hoặc 25 USD tại các Đơn vị Chấp nhận Thẻ thuộc loại hình du lịch và giải trí theo quy định của các Tổ chức Thẻ Quốc tế (ví dụ: hàng không, dịch vụ thuê xe, đi tàu biển, đi tàu hỏa, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, đại lý du lịch...), giao dịch hàng hóa kỹ thuật số (ví dụ: sách báo, tạp chí, âm nhạc, trò chơi và phần mềm) và các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 200.000 VNĐ tại các loại hình Đơn vị Chấp nhận Thẻ thuộc loại hình khác.
- b. Các giao dịch phát sinh trên Thẻ kể từ khi chủ Thẻ đăng ký các gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được thông báo trên website acb.
- c. Vượt quá số lượng theo quy định tại **Điều 12.4**.
- d. Hết thời hạn tra soát, khiếu nại theo **Điều 12.2**.

126. Trường hợp nhận được đề nghị tra soát giao dịch của Chủ Thẻ (bằng bất cứ hình thức nào) với lý do không thực hiện, nhằm đảm bảo an toàn cho tài khoản Thẻ của Chủ Thẻ, ACB có quyền chủ động khóa Thẻ mà không cần có sự đồng ý của Chủ Thẻ.

127. Kết quả tra soát, khiếu nại sẽ được thông báo cho chủ Thẻ trong vòng 60 - 105 ngày làm việc tính từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại. Trường hợp hết thời hạn nói trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo (hoặc trong thời hạn khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), ACB và Chủ Thẻ sẽ thỏa thuận về phương án xử lý. Trường hợp ACB, Chủ Thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được/ và hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

128. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm theo quy định của Pháp luật Việt Nam về luật tố tụng hình sự (theo đánh giá hợp lý của ACB): ACB sẽ thực hiện thông báo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật Việt Nam về luật tố tụng hình sự; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Khách hàng về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại trong trường hợp này sẽ thuộc trách nhiệm giải quyết của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (hoặc thời hạn khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), ACB và Chủ Thẻ sẽ thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

129. Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ, ACB sẽ điều chỉnh các giao dịch Thẻ mà Chủ Thẻ khiếu nại đúng theo quy định của ACB, pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của Tổ chức Thẻ quốc tế cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch Thẻ khiếu nại đúng (nếu có). Trong trường hợp khiếu nại giao dịch Thẻ không đúng hay không chính xác, Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về các giao dịch Thẻ khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan.

ĐIỀU 13: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

13.1. Quyền của Chủ Thẻ:

- a. Sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại ĐVCNT hoặc rút tiền mặt tại ĐVCNT hay ATM.
- b. Yêu cầu ACB thực hiện các dịch vụ liên quan đến Thẻ được ACB cung cấp trên ACB ONE phù hợp với các thỏa thuận giữa ACB và Chủ Thẻ về dịch vụ ACB ONE.
- c. Yêu cầu ACB thực hiện các dịch vụ Thẻ phù hợp với các thỏa thuận giữa ACB và Chủ Thẻ.
- d. Yêu cầu ACB tra soát, tiếp nhận khiếu nại khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch Thẻ theo thủ tục, phương thức quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.

- e. Khởi kiện ACB trong trường hợp ACB vi phạm Bản các điều khoản và điều kiện này theo quy định pháp luật.
- f. Chủ Thẻ có quyền thay đổi phương thức xác thực của Dịch vụ 3D Secure tùy theo nhu cầu sử dụng.
- g. Chủ thẻ được hưởng các ưu đãi, chương trình khuyến mại do ACB tổ chức trong trường hợp đủ điều kiện theo quy định của ACB trong từng thời kỳ. Để làm rõ, các ưu đãi, chương trình khuyến mại dành cho chủ thẻ sẽ không được tiếp tục áp dụng trong trường hợp kết thúc thời hạn ưu đãi/khuyến mại và/hoặc quy định của ACB có sự thay đổi và/hoặc chủ thẻ không còn đủ điều kiện để hưởng ưu đãi/chương trình khuyến mại.

13.2. Nghĩa vụ của Chủ Thẻ:

- a) Thường xuyên theo dõi các hướng dẫn của ACB về việc sử dụng dịch vụ Thẻ, thao tác sử dụng Thẻ đúng quy trình, các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng Thẻ và cách xử lý khi gặp sự cố, những hành vi bị cấm khi sử dụng Thẻ và trách nhiệm của Chủ Thẻ khi vi phạm, các phương thức thủ đoạn tội phạm trong phát hành và sử dụng Thẻ, hướng dẫn việc bảo mật thông tin dữ liệu và việc sử dụng Thẻ an toàn. Các hướng dẫn trên được ACB thông báo cho Chủ Thẻ theo phương thức quy định tại Điều 17.2 Bản các điều khoản và điều kiện này.
- b) Không thực hiện các hành vi, giao dịch vi phạm pháp luật, vi phạm các thỏa thuận, cam kết giữa ACB và Chủ Thẻ về việc sử dụng Thẻ. Chủ Thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các hành vi, giao dịch Thẻ trái pháp luật, không phù hợp với các thỏa thuận, cam kết giữa ACB và Chủ Thẻ, trừ trường hợp do lỗi của ACB.
- c) Đảm bảo rằng Thẻ không được dùng để phục vụ hoặc thanh toán cho bất kỳ giao dịch nào được xem là bất hợp pháp theo bất kỳ luật áp dụng hiện hành nào, ví dụ như: đánh bạc, tiền ảo, giao dịch kinh doanh ngoại hối trên website, nạp tiền vào ví điện tử ở nước ngoài, giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận, thanh toán cho các trò chơi điện tử trên mạng chưa được cấp phép phát hành tại Việt Nam (gọi chung là “Giao Dịch Bị Cấm”). ACB bảo lưu quyền từ chối thực hiện hoặc chi trả cho bất kỳ Giao Dịch Bị Cấm nào thực hiện bởi Chủ Thẻ.
- d) Trong suốt quá trình đề nghị phát hành và sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ không thực hiện bất kỳ hành vi nào sau đây:
 - (i) Mở hoặc duy trì Thẻ nặc danh, mạo danh; cho thuê, bán, mở hộ Thẻ; lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin Thẻ;
 - (ii) Cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ, trung thực khi đề nghị phát hành và sử dụng Thẻ, các dịch vụ thẻ có liên quan;
 - (iii) Sửa chữa, tẩy xóa thông tin Thẻ, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả Thẻ, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng Thẻ giả, bất hợp pháp;
 - (iv) Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi;
 - (v) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng Thẻ, dịch vụ Thẻ để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật, thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hành vi vi phạm pháp luật khác;
 - (vi) Các hành vi bị cấm khác theo thỏa thuận giữa Chủ Thẻ và ACB, quy định về thanh toán không dùng tiền mặt và quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
- e) Chịu trách nhiệm về các yêu cầu liên quan đến dịch vụ Thẻ, việc sử dụng Thẻ do Chủ Thẻ thực hiện trên ACB ONE và qua điện thoại và/hoặc các kênh liên lạc, phương thức khác

theo quy định của ACB trong từng thời kỳ.

- f) Để ngừng hoàn toàn việc sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ/hủy Thẻ theo quy định của ACB phù hợp với quy định của pháp luật và được công bố trên website www.acb.com.vn.
- g) Chịu mọi trách nhiệm liên quan đến các giao dịch Thẻ thực hiện thành công và được báo nợ vào Tài khoản Thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch Thẻ trực tuyến có đăng ký và sử dụng Dịch vụ 3D Secure, giao dịch Thẻ có/không nhập PIN, giao dịch thanh toán mà Chủ Thẻ thực hiện tại các đơn vị chấp nhận thẻ không triển khai tiêu chuẩn EMV 3DS và được hoàn thành mà không cần xác nhận giao dịch của Chủ Thẻ...) mà không phụ thuộc vào hạn mức, số tiền và số lần giao dịch được ACB quy định tại từng thời điểm.
- h) Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của ACB khi Chủ Thẻ đề nghị ACB phát hành/ gia hạn Thẻ và các nghiệp vụ liên quan đến Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ theo các phương thức do ACB quy định. Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin văn bản, tài liệu tương đương văn bản (theo quy định pháp luật) đã cung cấp.
- i) Hợp tác với ACB trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến Tài khoản Thẻ bằng cách cung cấp các thông tin liên quan đến Tài khoản Thẻ, thông tin liên quan đến quá trình sử dụng Thẻ, thông tin về người thân của Chủ Thẻ... theo yêu cầu của ACB.
- j) Chịu trách nhiệm vô điều kiện với bất kỳ khoản thanh toán, thiệt hại, tổn thất về tài chính và về các rủi ro phát sinh (nếu có) đối với các giao dịch Thẻ Chip/Thẻ Chip Contactless/giao dịch được thực hiện thông qua ví cài đặt trên các thiết bị di động (Samsung Pay, Google Pay, Apple Pay, ...) trong mọi trường hợp, kể cả do tên truy cập, mật khẩu tĩnh, OTP, thiết bị bảo mật, chứng thư số, điện thoại di động hoặc email nhận mật khẩu tĩnh/OTP/mã kích hoạt ứng dụng bảo mật của khách hàng bị lộ, bị mất, hoặc bị sử dụng bởi bất kỳ bên thứ ba nào hoặc Chủ Thẻ cho rằng bị giả mạo..
- k) Chủ Thẻ cam kết chịu trách nhiệm cho mọi tổn thất về tài chính và các rủi ro phát sinh (nếu có) đối với (các) giao dịch phát sinh do Thẻ bị mất, gian lận, sao chép,... trong thời hạn chủ Thẻ đăng ký gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên website ACB cho dù chủ Thẻ thực hiện hay có/không ủy quyền cho người khác thực hiện.
- l) Thanh toán cho ACB tất cả các giá trị giao dịch Thẻ và lãi, phí phát sinh (nếu có) được thực hiện bằng Thẻ của Chủ Thẻ (được liệt kê hay chưa được liệt kê trong Bảng thông báo giao dịch), kể cả trong trường hợp Chủ Thẻ không ký xác nhận trên HDGD.
- m) Trường hợp Chủ thẻ đề nghị tạm khóa Thẻ, Chủ Thẻ phải thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch và lãi, phí phát sinh (nếu có) cho ACB(bao gồm các giao dịch không xin lệnh thực hiện trên hệ thống Thẻ của ACB).
- n) Thanh toán các khoản chi vượt (nếu có) đúng hạn cho ACB.
- o) Chấp hành các yêu cầu của ACB khi ACB kiểm tra thông tin của Chủ Thẻ.
- p) Xuất trình Thẻ khi có yêu cầu của ACB trong trường hợp Chủ Thẻ khiếu nại, yêu cầu tra soát giao dịch.
- q) Trường hợp chuyển đổi/thay thế/tái cấp từ thẻ từ sang Thẻ Chip/Thẻ Chip Contactless, Chủ thẻ phải đề nghị chuyển đổi đồng thời cho thẻ chính và Thẻ Phụ còn hiệu lực (nếu có). Với việc chuyển đổi/thay Thẻ/tái cấp từ Thẻ chip sang Thẻ Chip Contactless, chủ Thẻ cần đề nghị ACB thực hiện thủ tục đổi số Thẻ mới theo công nghệ Thẻ Chip Contactless.
- r) Thông báo ngay cho ACB khi có những thay đổi của Chủ Thẻ về các thông tin như: địa chỉ liên lạc/cư trú/nơi làm việc/điện thoại bàn/điện thoại di động/địa chỉ email... và chịu mọi thiệt hại nếu có thay đổi mà không thông báo cho ACB.

- s) Chủ Thẻ phải thực hiện cập nhật giấy tờ tùy thân (bao gồm giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú đối với Chủ Thẻ là người nước ngoài) có hiệu lực mới trước 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thời hạn hiệu lực giấy tờ cũ hết hạn để không làm gián đoạn việc sử dụng Thẻ.
- t) Chủ Thẻ phải thực hiện đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Chủ Thẻ theo quy định của ACB và quy định của pháp luật để thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử.
- u) Yêu cầu ACB cung cấp Dịch vụ Thẻ qua Phòng Chăm sóc và dịch vụ khách hàng, cung cấp thông tin cá nhân và thông tin liên quan đến Thẻ qua điện thoại theo yêu cầu của ACB và chịu mọi rủi ro (nếu có) khi yêu cầu ACB thực hiện Dịch vụ Thẻ qua Phòng Chăm sóc và dịch vụ khách hàng. Đối với các dịch vụ: kích hoạt Thẻ, yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ, thay đổi địa chỉ nhận Bảng thông báo giao dịch Thẻ/số điện thoại nhà/số điện thoại cơ quan/số điện thoại di động/địa chỉ Email/tỷ lệ tự động trừ Thẻ tín dụng, chủ Thẻ phải liên hệ Phòng Chăm sóc và dịch vụ khách hàng bằng đúng số điện thoại đăng ký trên hệ thống Thẻ.
- v) Chủ Thẻ phải chịu mọi chi phí phát sinh và các khoản thuế thu nhập không thường xuyên (nếu có) liên quan đến việc hoàn tiền. Đồng thời, chủ Thẻ có nghĩa vụ khai thuế phát sinh với cơ quan thuế do được hoàn tiền.
- w) Khi đề nghị ACB tra soát, Chủ Thẻ phải cung cấp cho ACB hóa đơn giao dịch hay bất cứ chứng từ, thông tin liên quan đến khiếu nại theo yêu cầu của ACB. Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán phí khiếu nại cho ACB khi giao dịch mà Chủ Thẻ yêu cầu ACB tra soát có kết quả là giao dịch thành công hoặc ACB cho rằng chủ Thẻ có thực hiện hoặc có liên quan đến các giao dịch khiếu nại.
- x) Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).
- y) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến Thẻ bị hủy xảy ra trước thời điểm ACB chấm dứt hiệu lực sử dụng Thẻ kể cả những giao dịch phát sinh trong trường hợp Thẻ đã hủy về vật lý.
- z) Chủ Thẻ cam kết việc giao dịch bằng Thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, hạn mức sử dụng Thẻ theo Quy định quản lý ngoại hối và Quy định của pháp luật Việt Nam.
- aa) Chủ Thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho ACB đối với các giao dịch Thẻ trực tuyến có dịch vụ 3D Secure mà chủ Thẻ cho rằng gian lận/giả mạo trong trường hợp số Thẻ này đã từng có giao dịch trực tuyến có dịch vụ 3D Secure thành công bằng OTP trước đó tại cùng đơn vị chấp nhận Thẻ hoặc cùng thiết bị thực hiện giao dịch hoặc cùng địa chỉ IP với các giao dịch Thẻ trực tuyến có dịch vụ 3D Secure mà chủ Thẻ cho rằng gian lận/giả mạo.
- bb) Chủ Thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho ACB đối với các giao dịch Thẻ mà Chủ Thẻ cho rằng bị gian lận/giả mạo trong trường hợp Thẻ từng phát sinh giao dịch thành công và được báo nợ vào tài khoản Thẻ tại cùng đơn vị chấp nhận Thẻ hoặc cùng thiết bị hoặc địa chỉ IP của thiết bị thực hiện giao dịch hoặc cùng tài khoản/tên đăng nhập/địa chỉ giao hàng nhưng Chủ Thẻ không khiếu nại bằng văn bản các giao dịch thành công và được báo nợ vào tài khoản Thẻ đó (bất kể giao dịch phát sinh bằng số Thẻ đang khiếu nại hay các số Thẻ đã giao hạn/thay Thẻ đổi số có liên quan đến Thẻ đang khiếu nại).
- cc) Chủ Thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho ACB đối với bất kỳ khoản thanh toán, thiệt hại, tổn thất về tài chính và các rủi ro phát sinh (nếu có) đối với các giao dịch Thẻ của Chủ Thẻ trong trường hợp ACB đã gửi cảnh báo nghi ngờ gian lận đối với các giao dịch này cho Chủ Thẻ
- dd) Chịu trách nhiệm vô điều kiện với bất kỳ khoản thanh toán, thiệt hại, tổn thất về tài chính và về các rủi ro phát sinh (nếu có) đối với các giao dịch Thẻ chip/chip contactless/giao dịch

được thực hiện thông qua ví cài đặt trên các thiết bị di động (Samsung Pay, Google Pay, Apple Pay,...) trong mọi trường hợp, kể cả do tên truy cập, mật khẩu tĩnh, OTP, thiết bị bảo mật, chứng thư số, điện thoại di động hoặc email nhận mật khẩu tĩnh/OTP/mã kích hoạt ứng dụng bảo mật của khách hàng bị lộ, bị mất, hoặc bị sử dụng bởi bất kỳ bên thứ ba nào hoặc chủ Thẻ cho rằng bị giả mạo.

- ee) Việc thay thế, gia hạn Thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ Thẻ được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.

133. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 14: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ACB

14.1. Quyền của ACB:

- a. Yêu cầu Chủ Thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ khi đề nghị ACB phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ.
- b. ACB có quyền nhưng không có nghĩa vụ nhắc Chủ Thẻ thanh toán kể từ ngay sau ngày yêu cầu thanh toán các khoản chi vượt (nếu có) theo quy định.
- c. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ trên Tài khoản Thẻ liên quan đến việc thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc vì bất cứ lý do gì nhằm điều chỉnh/khắc phục sai sót (nếu có) mà không cần thông báo trước cho Chủ Thẻ.
- d. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ số tiền của các giao dịch được truyền tự động vào Tài khoản Thẻ từ hệ thống các tổ chức Thẻ, bất kể sự đồng ý của Chủ Thẻ liên quan đến giao dịch đó.
- e. Thực hiện việc phong tỏa số tiền trên Tài khoản Thẻ hoặc tạm hoãn ghi có tiền vào Tài khoản Thẻ khi có dấu hiệu không bình thường hoặc nghi ngờ giao dịch ghi có bị sai sót, không hợp lệ... theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho Tài khoản Thẻ của Chủ Thẻ.
- f. Thực hiện việc phong tỏa trước các khoản phí rút tiền mặt đối với các giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt khi giao dịch đã được ACB chấp thuận nhưng chưa báo nợ vào Tài khoản Thẻ.
- g. ACB có quyền quy định hạn mức chuyển khoản, hoặc rút tiền hàng ngày hoặc các hạn mức khác khi sử dụng Thẻ. Chủ Thẻ có thể tham khảo hạn mức sử dụng Thẻ trên trang web của ACB (www.acb.com.vn) phù hợp với quy định pháp luật, ACB có thể điều chỉnh các hạn mức này tùy từng thời điểm và sẽ thông báo đến Chủ Thẻ thông qua các phương thức như: đăng tải trên website chính thức của ACB, email hoặc qua các phương thức thông báo khác mà Chủ Thẻ đã đăng ký với ACB.
- h. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấp nhận ngăn chặn các giao dịch được truyền về ACB để xin lệnh thực hiện giao dịch.
- i. Khi Thẻ sắp hết hạn sử dụng, ACB có quyền nhưng không có nghĩa vụ thông báo cho Chủ Thẻ về việc gia hạn Thẻ qua thư, hoặc điện thoại, hoặc các hình thức khác mà ACB cho là phù hợp. Nếu ACB không nhận được bất cứ phản hồi nào của Chủ Thẻ trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ACB có thông báo, và/hoặc ACB không xác thực, xác minh được Chủ Thẻ theo quy định của ACB, quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và quy định về hoạt động thẻ ngân hàng thì ACB có quyền quyết định không gia hạn Thẻ.
- j. Theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú đối với người nước ngoài và yêu cầu Chủ Thẻ cập nhật, bổ sung giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo phương thức thông báo mà ACB cho là phù hợp. ACB được quyền tạm dừng giao dịch Thẻ của Chủ Thẻ trong trường hợp giấy tờ tùy

thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ Thẻ hết hiệu lực mà chưa được cập nhật, bổ sung.

- k. Từ chối thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử của Chủ thẻ trong trường hợp Chủ thẻ chưa hoàn tất việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Chủ thẻ theo quy định của ACB và quy định của pháp luật.
- l. ACB có quyền xác minh lại thông tin nhận biết Chủ Thẻ và kịp thời áp dụng biện pháp theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong các trường hợp dưới đây:
 - (i) Chủ Thẻ có các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền;
 - (ii) ACB có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của tài liệu, thông tin, dữ liệu của khách hàng đã thu thập khi giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ;
 - (iii) Thông tin của Chủ Thẻ có trong danh sách nghi ngờ gian lận, lừa đảo của Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước hoặc danh sách khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có).
 - (iv) Thông tin về Thẻ, Chủ Thẻ sai lệch, không phù hợp thông tin, dữ liệu của cơ quan chức năng;
 - (v) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- m. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa mà Chủ Thẻ thanh toán bằng Thẻ. Tranh chấp giữa Chủ Thẻ và ĐVCNT liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Chủ Thẻ theo yêu cầu của ACB.
- n. Theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước và Pháp luật Việt Nam, ACB không cung ứng bất kỳ dịch vụ nào liên quan đến giao dịch tiền ảo, bao gồm nhưng không giới hạn, dịch vụ thanh toán, chuyển khoản dịch vụ Thẻ, dịch vụ chuyển đổi tiền tệ v.v.
- o. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ về những giao dịch Thẻ đã thực hiện, thiệt hại hay mất mát trong trường hợp:
 - (i) ĐVCNT từ chối chấp nhận Thẻ mà nguyên nhân không là lỗi của ACB
 - (ii) Trục trặc, thiếu sót, hỏng hóc của hệ thống ATM các ngân hàng khác và các máy móc thuộc hệ thống chấp nhận thanh toán Thẻ.
 - (iii) Thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của ACB, hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo.
 - (iv) Lỗi của Chủ Thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ và/hoặc do Chủ Thẻ vi phạm thỏa thuận của Bản các điều khoản và điều kiện này vì bất cứ lý do gì.
 - (v) Chủ Thẻ không chủ động hủy Thẻ cũ khi đề nghị ACB thay Thẻ/tái cấp Thẻ/chuyển đổi Thẻ/hủy Thẻ.
 - (vi) Các trường hợp theo **Điều 5.5** Bản các điều khoản, điều kiện này.
- p. Thực hiện các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ Thẻ thực hiện trên ACB ONE và qua điện thoại.
- q. ACB có quyền thực hiện ghi âm (các) cuộc trao đổi/ giao dịch qua điện thoại giữa ACB và Chủ thẻ để làm chứng từ đề nghị liên quan đến nghiệp vụ thẻ từ Chủ thẻ; đồng thời là bằng chứng giải quyết tranh chấp giữa các bên (nếu có).
- r. Trong trường hợp giao dịch Thẻ có yêu cầu phải cung cấp chính xác số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên Thẻ thì chỉ cần số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên

Thẻ được cung cấp chính xác là đủ điều kiện để ACB xác định đây các giao dịch Thẻ hợp lệ do Chủ Thẻ thực hiện.

Đối với các giao dịch Thẻ không yêu cầu cung cấp số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên Thẻ thì chỉ cần Thẻ được sử dụng là đủ điều kiện để ACB xác định rằng đây là các giao dịch Thẻ hợp lệ do Chủ Thẻ thực hiện

- s. ACB không chịu mọi trách nhiệm liên quan đến việc thẻ phát sinh giao dịch gian lận/giao dịch không được chủ thẻ cho phép trong thời gian trước khi chủ thẻ thông báo với ACB bằng bất kỳ phương thức nào về các giao dịch gian lận/giao dịch không được chủ thẻ cho phép.
- t. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các khiếu nại giao dịch gian lận nếu ACB cho rằng chủ Thẻ có thực hiện hoặc có liên quan đến các giao dịch khiếu nại.
- u. Tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ theo quy định tại Bản các điều khoản và điều này, quy định của pháp luật và ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ Thẻ về việc tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ.
- v. Chuyển nhượng hoặc ủy thác các quyền, nghĩa vụ theo Bản các điều khoản và điều kiện này cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Chủ Thẻ.
- w. Khởi kiện Chủ Thẻ theo quy định pháp luật khi Chủ Thẻ vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.
- x. ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ Thẻ về việc chấm dứt sử dụng Thẻ.
- y. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chuyển đổi Thẻ Contact sang Thẻ Chip Contactless cho KH. Trường hợp chuyển đổi/thay Thẻ/tái cấp từ thẻ Contact sang Thẻ Chip Contactless, Chủ Thẻ phải đề nghị chuyển đổi đồng thời cho Thẻ chính và Thẻ Phụ còn hiệu lực (nếu có) và chủ Thẻ cần đề nghị ACB thực hiện thủ tục đổi số Thẻ mới theo công nghệ Thẻ Chip Contactless.
- z. Với các giao dịch Easy Payment thực hiện thông qua Thẻ Chip Contactless, ACB không có nghĩa vụ cung cấp HĐGD trong các trường hợp số tiền giao dịch thanh toán của chủ Thẻ có giá trị nhỏ hơn số tiền quy định của từng Tổ chức Thẻ quốc tế trong từng thời kỳ.
- aa. ACB tự động đăng ký dịch vụ 3D Secured cho Thẻ cấp mới/gia hạn của chủ Thẻ (mà trước đó chưa được đăng ký 3D Secured) bằng số điện thoại di động mà chủ Thẻ đã đăng ký trên hệ thống Thẻ ACB khi chủ Thẻ thực hiện giao dịch đầu tiên tại các trang web có xác thực giao dịch trực tuyến 3D Secured. Việc chấm dứt/thay đổi dịch vụ sẽ do ACB quyết định hoặc theo quy định của pháp luật.
- bb. Chủ Thẻ đồng ý để Ngân hàng toàn quyền sử dụng, lưu giữ, quảng bá các thông tin về Chủ Thẻ trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam (bao gồm điện thoại liên lạc, email và các giao dịch Thẻ thông qua ngân hàng trong phạm vi cho phép của Chủ Thẻ) cho các mục đích khuyến mại, cải thiện và cải tiến việc cung cấp dịch vụ Thẻ của Ngân hàng.
- cc. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) đăng ký tự động Dịch vụ 3D Secure cho các thẻ của Chủ Thẻ. Trường hợp Chủ Thẻ thay Thẻ, gia hạn Thẻ, đổi số sau khi đã đăng ký dịch vụ, Thẻ mới sẽ được chủ động đăng ký dịch vụ 3D Secure theo phương thức đã đăng ký trước đó (chỉ áp dụng cho phương thức OTP Safekey và OTP SMS).
- dd. ACB sẽ không chịu trách nhiệm hoàn tiền trong trường hợp giao dịch của chủ Thẻ thuộc nhóm ngành du lịch (booking, hotel & resort, airline, travel & tour) nhưng MCC của đại lý không thuộc danh sách MCC trong phụ lục 01 đính kèm vì bất kỳ lý do gì (MCC đăng ký không đúng với ngành nghề hoạt động hoặc đại lý thay đổi MCC).
- ee. Quyết định của ACB về việc xét duyệt các giao dịch hợp lệ và thực hiện hoàn tiền cũng như các vấn đề liên quan đến chương trình hoàn tiền là quyết định cuối cùng và ràng buộc

đối với chủ Thẻ.

- ff. ACB có toàn quyền chủ động triển khai các phương thức, tiện ích mới để chủ Thẻ thực hiện các dịch vụ Thẻ, nhận các thông tin giao dịch Thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức (i) Tại quầy, (ii) Qua Phòng Chăm sóc và dịch vụ khách hàng, (iii) SMS, (iv) ACB ONE, (v) Tổng đài tự động. ACB cũng chủ động trong việc triển khai các phương thức thực hiện theo từng loại dịch vụ Thẻ, phụ thuộc vào từng đối tượng chủ Thẻ. Việc chủ Thẻ Chính, chủ Thẻ Phụ, người được ủy quyền của chủ Thẻ và/hoặc bất kỳ người nào khác sử dụng các thông tin Thẻ, thông tin mà chủ Thẻ Chính, chủ Thẻ Phụ đã đăng ký để thực hiện các dịch vụ Thẻ thông qua các phương thức, tiện ích do ACB cung cấp đều có giá trị pháp lý và ràng buộc trách nhiệm của chủ Thẻ với ACB. Chủ Thẻ Chính, chủ Thẻ Phụ chấp thuận tất cả các nguyên tắc, quy trình thực hiện kể cả các vấn đề không như mong muốn của các phương thức, tiện ích nói trên và không viện dẫn bất kỳ lý do, căn cứ nào để từ chối giá trị pháp lý của các đề nghị, các giao dịch được xác lập theo các phương thức đó.
 - gg. Các tranh chấp về thương mại của chủ Thẻ đối với ACB về chương trình hoàn tiền sẽ được giải quyết trên cơ sở thỏa thuận giữa chủ Thẻ và ACB, và sẽ do Bộ Công thương có quyết định giải quyết cuối cùng nếu các quyết định không đạt kết quả.
 - hh. ACB được miễn trách nhiệm đối với các trường hợp bất khả kháng xảy ra trong thời gian diễn ra chương trình làm cho giao dịch của chủ Thẻ bị sai lệch.
 - ii. Để đảm bảo tuân thủ quy định của tổ chức Thẻ quốc tế, ACB có quyền chủ động ngưng cung cấp một số tính năng của Thẻ trong trường hợp đã hết hạn chuyển đổi Thẻ để đáp ứng tiêu chuẩn Thẻ theo quy định của tổ chức Thẻ quốc tế mà chủ Thẻ không thực hiện.
 - jj. Trường hợp nghi ngờ Thẻ có phát sinh các giao dịch gian lận hoặc không đúng quy định, ACB có quyền chủ động hủy việc đăng ký các gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên website ACB hoặc khóa Thẻ mà không cần có sự đồng ý của chủ Thẻ
- Chủ Thẻ cam kết chịu trách nhiệm cho mọi tổn thất về tài chính và các rủi ro phát sinh (nếu có) đối với (các) giao dịch phát sinh do Thẻ bị mất, gian lận, sao chép,... trong thời hạn chủ Thẻ đăng ký gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên website ACB cho dù chủ Thẻ thực hiện hay có/không ủy quyền cho người khác thực hiện.

142. Nghĩa vụ của ACB:

- a. Công bố thông tin cho Chủ Thẻ về lãi suất, các loại phí và các thay đổi khác liên quan việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ.
- b. Thông báo cho Chủ Thẻ về việc phát hành Thẻ, số dư tài khoản, lịch sử giao dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác theo phương thức quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này hoặc phương thức khác mà ACB cho là phù hợp.
- c. Thực hiện các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ Thẻ thực hiện trên ACB ONE hoặc do Chủ Thẻ yêu cầu qua điện thoại.
- d. Thực hiện đúng thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).
- e. Khi ACB nhận được thông tin bằng văn bản từ Chủ Thẻ về việc báo mất Thẻ, khóa hoặc mở Thẻ, kích hoạt Thẻ, cấp lại PIN, khôi phục PIN, đăng ký gói hạn mức giao dịch và các yêu cầu khác trong quá trình sử dụng Thẻ, ACB sẽ thực hiện các yêu cầu này của Chủ Thẻ trong thời hạn hợp lý, với nỗ lực cao nhất và thời gian sớm nhất (đối với trường hợp nhận thông báo hợp pháp của Chủ thẻ về việc báo mất Thẻ hoặc bị lộ thông tin thẻ, ACB thực hiện ngay việc khóa Thẻ, sau đó hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ không quá 10 ngày làm việc; đối với các nghiệp vụ còn lại thì thời gian xử lý không quá 30 ngày làm việc), tùy thuộc vào loại yêu cầu của Chủ Thẻ và điều kiện làm việc, cung cấp dịch vụ của ACB tại thời điểm nhận được yêu cầu. Chủ Thẻ phải thanh toán các phí liên quan được ACB công bố tại website www.acb.com.vn. Trong trường hợp các yêu cầu của

chủ Thẻ được thực hiện thông qua fax, điện thoại, thư điện tử, ATM hoặc các phương thức khác, ACB có quyền từ chối thực hiện giao dịch nếu ACB không nhận dạng và xác thực được yêu cầu này là do chính Chủ Thẻ thực hiện. Việc nhận dạng Chủ Thẻ được thực hiện thông qua thông tin cá nhân của Chủ Thẻ đã đăng ký với ACB và thông tin trên Thẻ; và ACB được miễn trách nhiệm hoàn toàn trong việc thực hiện các yêu cầu của Chủ Thẻ khi thông tin nhận dạng Chủ Thẻ nhận được là chính xác, đầy đủ.

- f. ACB cam kết thực hiện đúng các quy định của Bộ Công thương và tuân thủ đúng các quy trình về tổ chức chương trình khuyến mại.

143. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 15: CÁC QUY ĐỊNH RIÊNG CHO THẺ PHỤ

15.1. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu ACB phát hành hoặc chấm dứt hiệu lực Thẻ Phụ cho :

- a) Chủ Thẻ Phụ từ đủ **6** đến dưới **15 tuổi** khi chủ Thẻ Chính là người đại diện theo pháp luật của Chủ Thẻ Phụ;
- b) Chủ Thẻ Phụ từ đủ **15 tuổi** trở lên (không giới hạn mối quan hệ giữa Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ).

15.2. Khi yêu cầu ACB phát hành Thẻ Phụ cho Chủ Thẻ Phụ nêu tại **Điều 15.1** Bản các điều khoản và điều kiện này, Chủ Thẻ Chính cam kết chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ Phụ của Chủ Thẻ Phụ đối với ACB và/hoặc một bên thứ ba khác trong hay ngoài nhận thức ở độ tuổi của Chủ Thẻ Phụ, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) Trách nhiệm đảm bảo Chủ Thẻ Phụ sử dụng Thẻ Phụ đúng mục đích tại **Điều 2** Bản các điều khoản và điều kiện này;
- b) Trách nhiệm thanh toán, bồi hoàn toàn bộ giao dịch phát sinh và các chi phí liên quan do Chủ Thẻ Phụ thực hiện trong quá trình sử dụng Thẻ Phụ;
- c) Trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh do lỗi của Chủ Thẻ Phụ liên quan đến việc sử dụng Thẻ Phụ;
- d) Trách nhiệm tự giải quyết các tranh chấp, khiếu nại giữa Chủ Thẻ Phụ với một bên thứ ba mà không liên quan đến ACB.

15.3. Chủ Thẻ Chính và/hoặc (các) Chủ Thẻ Phụ có trách nhiệm thanh toán cho ACB tất cả các giao dịch Thẻ được thực hiện bằng Thẻ của Chủ Thẻ. Trong trường hợp Chủ Thẻ Chính không thanh toán các khoản chi vượt (nếu có), (các) Chủ Thẻ Phụ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản chi vượt này. Chủ Thẻ Chính, (các) Chủ Thẻ Phụ chịu trách nhiệm chung và mỗi người chịu trách nhiệm riêng trong việc thực hiện các quy định của Bản các điều khoản và điều kiện này. Việc vô hiệu, không thể thi hành hay miễn trừ trách nhiệm của Chủ Thẻ Chính sẽ không xóa bỏ trách nhiệm của (các) Chủ Thẻ Phụ và ngược lại.

15.4. Không phụ thuộc vào phạm vi sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ Phụ nêu tại Bản điều khoản, điều kiện này, Chủ Thẻ Chính có quyền nhận Thẻ Phụ, nhận mã PIN Thẻ Phụ, báo mất Thẻ Phụ, đề nghị gia hạn Thẻ Phụ, đề nghị thay Thẻ Phụ, đề nghị cấp lại PIN Thẻ Phụ, đề nghị khôi phục PIN Thẻ Phụ, đề nghị khóa Thẻ Phụ, đề nghị chấm dứt hiệu lực Thẻ Phụ, khiếu nại các giao dịch của Thẻ Phụ. Chủ Thẻ Chính chịu trách nhiệm giao Thẻ Phụ cho Chủ Thẻ Phụ.

15.5. Chủ Thẻ Phụ cam kết đồng ý tất cả các quyền của Thẻ Chính nêu tại khoản này và cam kết miễn trừ trách nhiệm cho ACB trường hợp Thẻ Chính và Thẻ Phụ và bên thứ 3 khác liên quan đến có tranh chấp.

15.6. ACB và Chủ Thẻ Chính thống nhất phạm vi sử dụng Thẻ Phụ của Chủ Thẻ Phụ từ đủ **6** tuổi đến dưới **15 tuổi** như sau:

- a. Có quyền yêu cầu khóa Thẻ Phụ qua Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng (Contact Center) khi Chủ Thẻ Phụ nghi ngờ Thẻ Phụ bị lạm dụng hoặc mất Thẻ;

- b. Có quyền sử dụng Thẻ Phụ để thanh toán tại điểm chấp nhận Thẻ có logo Visa/ MasterCard/ JCB theo thương hiệu Thẻ Chính;
 - c. Có quyền sử dụng Thẻ Phụ để thanh toán qua mạng E-Commerce phạm vi trong và ngoài Việt Nam;
 - d. Không có quyền đề nghị chấm dứt sử dụng Thẻ Phụ;
 - e. Không được trực tiếp yêu cầu ACB giao Thẻ Phụ, mã PIN Thẻ Phụ, đề nghị gia hạn Thẻ Phụ, đề nghị thay Thẻ Phụ, đề nghị cấp lại PIN Thẻ Phụ, khôi phục PIN Thẻ Phụ, khiếu nại các giao dịch Thẻ Phụ, không có quyền đề nghị đăng ký hạn mức giao dịch Thẻ mà phải thực hiện các yêu cầu này thông qua Chủ Thẻ Chính;
 - f. Không sử dụng Thẻ Phụ để rút tiền mặt tại ATM, quầy giao dịch;
 - g. Không sử dụng Thẻ Phụ để chuyển khoản tại ATM.
 - h. Không có quyền yêu cầu xác nhận số dư Thẻ / Gia hạn Thẻ trả trước/TTDC Thẻ trả trước/Thanh lý Thẻ trả trước
- 15.7.** ACB và Chủ Thẻ Chính thống nhất phạm vi sử dụng Thẻ Phụ của chủ Thẻ Phụ từ đủ 15 tuổi trở lên như sau:
- a. Có quyền yêu cầu cấp lại PIN/Khôi phục số PIN/Thay Thẻ/Thay đổi thông tin Thẻ Phụ trên Way4/ Xác nhận thực hiện giao dịch, giao dịch đặt hàng qua mạng, MO/TO/Xử lý thấu chi Thẻ trả trước/ Chấm dứt sử dụng Thẻ trả trước/mở/khóa & khiếu nại các giao dịch Thẻ Phụ.
 - b. Có quyền sử dụng Thẻ như chủ Thẻ Chính
 - c. Có quyền đề nghị chấm dứt sử dụng Thẻ Phụ;
 - d. Không có quyền yêu cầu xác nhận số dư Thẻ/ Gia hạn Thẻ trả trước/TTDC Thẻ trả trước/Thanh lý Thẻ trả trước
- 15.8.** Khi chủ Thẻ Phụ đủ 15 tuổi trở lên, ACB sẽ tự động mở phạm vi sử dụng của Thẻ Phụ như đã nêu tại **Điều 15.7** của Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 15.9.** Các Chủ Thẻ Phụ đồng ý cho Chủ Thẻ Chính thay mặt mình thực hiện các yêu cầu liên quan đến Thẻ Phụ như: báo mất Thẻ, gia hạn Thẻ, thay Thẻ, cấp lại PIN, khôi phục PIN, nhận Thẻ, nhận PIN, kích hoạt Thẻ, chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ Phụ, ...
- 15.10.** Thẻ Chính hết hiệu lực, Thẻ Phụ cũng hết hiệu lực theo.
- 15.11.** Mọi văn bản, tài liệu giao dịch của ACB sẽ được gửi cho Chủ Thẻ Chính hoặc (các) Chủ Thẻ Phụ theo các hình thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 15.12.** Trong trường hợp cần thiết, Chủ Thẻ Phụ có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ Phụ Tuy nhiên, Chủ Thẻ Phụ hoàn toàn không có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ Chính cũng như bất kỳ yêu cầu khác liên quan đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 15.13.** Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa Điều này và các Điều khác trong Bản các điều khoản và điều kiện này về việc sử dụng Thẻ Phụ của Chủ Thẻ Phụ thì các quy định tại Điều này được ưu tiên áp dụng.

ĐIỀU 16: QUY ĐỊNH XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

- 16.1.** ACB có trách nhiệm bảo mật thông tin, dữ liệu Chủ Thẻ theo quy định pháp luật. ACB cam kết chỉ tiết lộ thông tin, dữ liệu Chủ Thẻ khi có sự đồng ý của Chủ Thẻ hoặc theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.
- 16.2.** Trong trường hợp ACB nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cung cấp thông tin, bằng văn bản này, Chủ Thẻ đồng ý cho ACB cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến Chủ Thẻ trong phạm vi và cách thức phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước, phù hợp với quy định pháp luật. Mục đích, phạm vi sử dụng thông tin Chủ Thẻ trong trường hợp này sẽ

do cơ quan nhà nước quyết định.

163. Tùy theo từng dịch vụ cụ thể, trong từng thời điểm cụ thể, theo quy định pháp luật, quy định của ACB, ACB sẽ xử lý một/một số/tất cả các dữ liệu cá nhân (của Chủ Thẻ và/hoặc của Chủ thẻ dữ liệu khác do Chủ Thẻ cung cấp) sau:

- a. Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
- b. Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
- c. Giới tính;
- d. Nơi sinh, Quốc tịch;
- e. Địa chỉ thường trú, tạm trú, liên hệ;
- f. Tình trạng hôn nhân;
- g. Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái, vợ chồng,...), thông tin về người đại diện/giám hộ;
- h. Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số Thẻ bảo hiểm y tế và các thông tin có liên quan;
- i. Số điện thoại;
- j. Thông tin về tài khoản số, bao gồm cả địa chỉ thư điện tử, fax, các tài khoản trên môi trường số, thông tin khác có liên quan;
- k. Thông tin về giao dịch ngân hàng tại ACB hoặc thông qua hệ thống của ACB và/hoặc các hệ thống có kết nối với ACB như: số tài khoản và giao dịch ngân hàng phát sinh thông qua việc sử dụng máy POS, máy ATM của ACB hoặc ATM của các ngân hàng khác hoặc thông tin giao dịch trên kênh số của tại ACB (loại thiết bị, hệ điều hành, loại trình duyệt, cài đặt trình duyệt, địa chỉ IP, cài đặt ngôn ngữ, ngày/giờ kết nối với website, ACB ONE và các thông tin liên lạc kỹ thuật khác);
- l. Dữ liệu phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng; dữ liệu về vị trí được xác định qua dịch vụ định vị;
- m. Dữ liệu tiếp thị: các mối quan tâm đối với quảng cáo; dữ liệu cookie; lịch sử hoạt động của người dùng trên các nền tảng số và các kênh giao dịch chính thức của ACB; phản ứng với tiếp thị trực tiếp; và lựa chọn không tham gia tiếp thị trực tiếp;
- n. Chữ ký, chữ viết, bao gồm cả chữ ký điện tử;
- o. Hình ảnh, dữ liệu sinh trắc học (dấu vân tay, gương mặt, mống mắt...), bản ghi âm, ghi hình, bao gồm cả các cuộc trò chuyện với ACB thông qua các kênh liên lạc của ACB và/hoặc do ACB thực hiện;
- p. Nghề nghiệp và các thông tin khác chi tiết, liên quan đến việc làm;
- q. Thông tin học vấn, bằng cấp, chứng chỉ;
- r. Thông tin về tài chính, tài khoản, tài sản gửi, tiền gửi;
- s. Các thông tin khác có liên quan (bao gồm cả dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật) mà có ảnh hưởng trực tiếp/gián tiếp hoặc phát sinh từ/liên quan đến việc xác lập quan hệ cung cấp sản phẩm, dịch vụ hoặc quan hệ pháp lý khác với ACB.

164. Cung cấp dữ liệu cá nhân của Bên thứ ba:

- a. Bằng văn bản này, Chủ Thẻ cam đoan và bảo đảm: (i) Chủ Thẻ đã giải thích cho Chủ thẻ dữ liệu (những người được liệt kê sau đây) rằng dữ liệu cá nhân của họ được chia sẻ, xử lý cho/bởi ACB; (ii) Đã có sự ủy quyền/chấp thuận/đồng ý của những Chủ thẻ dữ liệu về việc chia sẻ, xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.

- b. Trong phạm vi nội dung này, Chủ thể dữ liệu bao gồm nhưng không giới hạn: vợ/chồng, cha/mẹ, con, anh/chị/em, ông bà nội/ngoại, cô/dì/chú/bác, bạn bè, bên thụ hưởng, người thừa kế theo pháp luật, người quản lý, bên được ủy quyền, đối tác, bên bảo đảm, người phụ thuộc, người đại diện, kế toán trưởng, chủ sở hữu, cổ đông, người lao động, người liên hệ và/hoặc cá nhân khác của và/hoặc liên quan đến người cung cấp.

16.5. Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân

ACB có thể thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu cá nhân cho các mục đích tuân thủ quy định pháp luật, kinh doanh, vận hành, quản lý, hoạt động của ACB, chẳng hạn như:

- Tuân thủ tất cả các văn bản quy phạm pháp luật, quy định, quy tắc, công văn, chỉ thị, lệnh, hướng dẫn và/hoặc yêu cầu hiện hành từ bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào;
- Cung cấp các tiện ích, sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính, ngân hàng theo đúng quy định pháp luật.
- Liên lạc với Chủ thể dữ liệu, cung cấp cho Chủ thể dữ liệu thông tin cập nhật về các thay đổi đối với sản phẩm, dịch vụ và tiện ích (do ACB cung cấp hoặc thông qua ACB) bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung, mở rộng, đình chỉ và thay thế hoặc đối với các sản phẩm, dịch vụ và tiện ích đó; thu thập ý kiến của Chủ thể dữ liệu thông qua các cuộc khảo sát.
- Giải quyết, phản hồi bất kỳ khiếu nại hoặc tranh chấp nào của Chủ thể dữ liệu hoặc có liên quan đến Chủ thể dữ liệu.
- Xác minh danh tính của Chủ thể dữ liệu, nhận biết/nhận diện Khách hàng, Chủ thể dữ liệu nhằm mục đích cung cấp các phương tiện/sản phẩm/dịch vụ của ACB.
- Kiểm tra lịch sử tín dụng, hoặc thẩm định khách hàng theo các quy định pháp luật.
- Tạo, điều chỉnh và duy trì các mô hình liên quan đến tín dụng và rủi ro.
- Báo cáo tài chính, báo cáo theo quy định, báo cáo quản lý, quản lý rủi ro (bao gồm giám sát rủi ro tín dụng), mục đích kiểm toán và lưu giữ hồ sơ.
- Liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ và nghĩa vụ của ACB khi làm việc với tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính; hoặc tuân thủ hợp đồng giữa ACB và bên thứ ba khác.
- Bảo vệ hoặc thực thi các quyền của ACB, bao gồm cả các quyền liên quan đến việc thực hiện các biện pháp thu hồi nợ.
- Thực hiện các hoạt động khác liên quan đến việc kinh doanh, vận hành, quản lý, hoạt động của ACB.

16.6. Chia sẻ dữ liệu cá nhân

Nhằm phục vụ việc cung ứng Dịch Vụ Thẻ cho Chủ Thẻ hoặc xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật, Chủ Thẻ đồng ý cho ACB chia sẻ dữ liệu cá nhân được thực hiện với một/một số/tất cả các chủ thể sau:

- Các nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho ACB theo quy định pháp luật.
- Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu về việc cung cấp thông tin theo quy định pháp luật.

16.7. Quyền của Chủ thể dữ liệu

- Chủ thể dữ liệu có thể yêu cầu cung cấp thông tin, chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình tại ACB theo quy định, hướng dẫn của ACB. Theo Quy định pháp luật, ACB có thể tính phí xử lý yêu cầu cung cấp thông tin của chủ thể dữ liệu.
- Chủ thể dữ liệu còn có các quyền rút lại sự đồng ý với việc xử lý dữ liệu cá nhân, yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân, phản đối hoặc hạn chế việc sử dụng hoặc xử lý dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu trong một số trường hợp. Tuy nhiên, các quyền này sẽ phải tuân thủ theo các Quy định pháp luật có liên quan và thực hiện theo hướng dẫn của ACB.

ĐIỀU 17: THÔNG BÁO

- 17.1.** Nhằm yêu cầu Chủ Thẻ thực hiện nghĩa vụ của mình với ACB, chủ Thẻ cam kết nơi cư trú nêu tại Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ trả trước là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Chủ Thẻ đảm bảo các văn bản thông báo, hóa đơn giao dịch, thư mời của ACB/cơ quan nhà nước có thẩm quyền được gửi đúng địa chỉ. Chủ Thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, địa chỉ liên hệ hoặc nơi cư trú mới. Địa chỉ mới có giá trị từ thời điểm ACB tiếp nhận và cập nhật trên hệ thống. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ Thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.
- 17.2.** ACB gửi văn bản, hóa đơn giao dịch, thông báo các thông tin cho Chủ Thẻ thông qua một trong các phương thức như: đăng tải trên website chính thức của ACB, gửi thư điện tử, nhắn tin (sms), gửi thông báo qua ứng dụng di động, gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định mà Chủ Thẻ đã đăng ký với ACB. Chủ Thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ hộp thư điện tử, số điện thoại di động, số điện thoại cố định. Thông tin mới có giá trị từ thời điểm ACB tiếp nhận và cập nhật trên hệ thống. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ Thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.
- 17.3.** Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là Chủ Thẻ đã nhận:
- Trong vòng 03 (ba) ngày tính từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi), nếu gửi bằng thư; hoặc
 - Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax; hoặc
 - Vào ngày ACB gửi nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn/thư điện tử (email) tự động, điện thoại trực tiếp; hoặc
 - Từ thời điểm ACB hoàn tất gửi thông báo trên ứng dụng ACB ONE; hoặc
 - Vào ngày công bố trên website chính thức của ACB và/hoặc các website khác của ACB; hoặc
 - Vào ngày ACB thực hiện thông báo công khai theo hình thức khác.
- 17.4.** Chủ Thẻ có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến Thẻ được ACB gửi cho Chủ Thẻ thông qua nhắn tin, gọi điện thoại, fax, thư điện tử (email), bưu điện hoặc gửi trực tiếp. Chủ Thẻ chịu trách nhiệm mọi thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) do Chủ Thẻ để lộ những thông tin này.
- 17.5.** Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ Thẻ với ACB và/hoặc với bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, Chủ Thẻ phải ký tên, gửi cho ACB và được ACB xác nhận về việc đã nhận văn bản. Tuy nhiên, ACB có thể (nhưng không bắt buộc) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua fax, điện thoại hay thư điện tử (email) mà ACB tin rằng do chính Chủ Thẻ đưa ra hay ủy quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin đó có thể không được Chủ Thẻ đưa ra hay ủy quyền.

ĐIỀU 18: LUẬT ĐIỀU CHỈNH - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 18.1.** Bản các điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ quốc tế.
- 18.2.** Trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng. Việc thỏa thuận, thương lượng được quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này không phải là phương thức bắt buộc, theo đó, một trong Các Bên có quyền đưa vụ tranh chấp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết ngay cả khi chưa/không thực hiện thương lượng.
- Bằng văn bản này, Các Bên thống nhất, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án hoặc Trọng tài theo sự lựa chọn của nguyên đơn.

Trường hợp giải quyết tranh chấp bởi Tòa án: Tòa án có thẩm quyền và thủ tục tố tụng được xác định theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Trường hợp giải quyết tranh chấp bởi Trọng tài: Nguyên đơn sẽ khởi kiện tại Trung tâm trọng tài theo quy tắc tố tụng của Trung tâm Trọng tài đó.

- 183.** Trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án/ Trung tâm Trọng tài, nếu vì bất cứ lý do gì mà một bên vắng mặt thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án/ Trung tâm Trọng tài xét xử vụ án vắng mặt. Các thủ tục xét xử do Tòa án/ Trung tâm Trọng tài quyết định theo quy định pháp luật.
- 184.** Bên thua kiện phải chịu toàn bộ án phí và tất cả các phí, chi phí tố tụng khác, các chi phí bồi thường được xác định theo nguyên tắc bồi thường thiệt hại của pháp luật dân sự và quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các trách nhiệm của mình theo Bản các điều khoản và điều kiện này trong suốt quá trình các bên tiến hành bất kỳ thủ tục tố tụng nào.
- 185.** Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Bản các điều khoản và điều kiện này hay bất kỳ phần nào của Bản các điều khoản và điều kiện này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo bất kỳ luật áp dụng trong bất kỳ phạm vi quyền hạn nào thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Bản các điều khoản và điều kiện này ở phạm vi quyền hạn đó và/hoặc bất cứ phạm vi quyền hạn nào khác.
- 186.** Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của ACB theo như Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ không được coi như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và nghĩa vụ của ACB trừ khi ACB có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình.
- 187.** Trường hợp Chủ Thẻ vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, nơi cư trú mới theo quy định tại **Điều 17.1** Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh quá sáu tháng mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới, Chủ Thẻ được xem là giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ (nếu có). Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ trả trước là nơi cư trú cuối cùng của Chủ Thẻ. ACB được quyền yêu cầu Tòa án/ Trung tâm Trọng tài xét xử vắng mặt, và Chủ Thẻ chấp nhận việc Tòa án/ Trung tâm Trọng tài xét xử vụ án vắng mặt kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Chủ Thẻ.
- 188.** Trường hợp Tòa án/ Trung tâm Trọng tài buộc Chủ Thẻ phải trả nợ (nếu có), Chủ Thẻ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh của ACB trong quá trình khởi kiện bao gồm: chi phí đi lại, phí luật sư (trường hợp thuê luật sư).
- 189.** Trường hợp tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài, các bên thống nhất:
- Trung tâm trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp: do nguyên đơn lựa chọn, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
 - Địa điểm giải quyết tranh chấp: do ACB lựa chọn, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
 - Tranh chấp được giải quyết bởi: Một (01) Trọng tài viên duy nhất do Chủ tịch Trung Tâm Trọng Tài chỉ định.
 - Ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài: Tiếng Việt.
 - Luật áp dụng để giải quyết tranh chấp là pháp luật Việt Nam.
 - Phí trọng tài do Bên thua kiện chịu. Nếu Bên thắng kiện đã nộp phí trọng tài cho Trung tâm Trọng tài thì Bên thua kiện có nghĩa vụ thanh toán lại phí trọng tài cho Bên thắng kiện. Các trường hợp khác, chi tiết về phí trọng tài sẽ do Hội đồng trọng tài phân bổ.

ĐIỀU 19: NGÔN NGỮ

- 19.1.** Ngôn ngữ chính sử dụng trong Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ trả trước, Bản các điều khoản và điều kiện, và các văn bản, tài liệu liên quan giữa ACB và Chủ Thẻ là tiếng Việt.
- 19.2.** Nếu có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.

ĐIỀU 20: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- 20.1.** Trong quá trình sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ có thể được ACB mua bảo hiểm cho Thẻ theo quy định của ACB tại từng thời điểm.
- 20.2.** Chủ Thẻ đồng ý để ngân hàng, công ty của Chủ Thẻ hay bất kỳ cơ quan, cá nhân khác được quyền cung cấp thông tin về Chủ Thẻ theo yêu cầu của ACB vào bất cứ lúc nào mà không cần sự đồng ý của Chủ Thẻ.
- 20.3.** Chủ Thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 20.4.** Việc ủy quyền liên quan đến các nghiệp vụ Thẻ do ACB quy định phải được thực hiện tại ACB hoặc được chứng nhận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 20.5.** Tất cả các thông báo (nếu có) về việc thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của Bản các điều khoản và điều kiện này do ACB thông báo cho Chủ Thẻ theo các hình thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 20.6.** Trường hợp Chủ Thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ các khoản chi vượt (nếu có) thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này của ACB thì ACB có quyền thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, kể cả các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Chủ Thẻ (theo nhận định của ACB) về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Chủ Thẻ. ACB hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ Thẻ khi thực hiện các biện pháp nêu trên.
- 20.7.** Các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện này và các tài liệu kèm theo (nếu có), các thỏa thuận là một bộ phận không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.
- 20.8.** Những nội dung không quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, quy định của các tổ chức Thẻ quốc tế và các quy định, quy chế khác của ACB, các thỏa thuận cam kết (nếu có) giữa Chủ Thẻ với ACB.